

Số: **260** /KH-UBND

Yên Bái, ngày **29** tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quyết liệt triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra Kế hoạch tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định, gắn với việc đẩy mạnh chuyển đổi số theo Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy, Chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng hiệu quả phục vụ người dân và tổ chức.

c) Phấn đấu năm 2024, Chỉ số Par Index, Chỉ số SIPAS tiếp tục nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tiếp tục duy trì ở nhóm "Trung bình cao" (nhóm 2/4).

2. Yêu cầu

a) Tổ chức rà soát, hệ thống các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Yên Bái, đánh giá kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục ngay những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt được, để phấn đấu đến hết năm 2024 cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành trước thời gian đề ra của giai đoạn 2021-2025.

b) Công tác CCHC phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tăng cường công tác thanh tra công vụ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước; động viên, khuyến khích kịp thời cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đảm bảo 100% văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được xây dựng, ban hành đúng quy định, có tính khả thi cao. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

2. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

3. Đẩy mạnh số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ 50% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

4. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

5. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

6. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.

7. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

8. 100% hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử; 100% hồ sơ TTHC thực hiện số hoá hồ sơ đảm bảo đúng quy định.

9. 100% các phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

10. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ; đội ngũ cán bộ các cấp,

nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

11. 100% cơ quan trong toàn hệ thống chính trị được đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; 100% các giao dịch trên cổng Dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

12. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).

III. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục bám sát Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh; ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành về triển khai công tác CCHC năm 2024; đồng thời đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh, Chỉ số PAPI năm 2024 và những năm tiếp theo.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; những kết quả nổi bật trong công tác CCHC của tỉnh bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể, công chức, viên chức trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC; tăng cường hiểu biết về CCHC, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC và giám sát quá trình thực hiện CCHC đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, trong đó thực hiện kiểm tra trực tiếp trên 30% đối với cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất (không báo trước), tập trung kiểm tra hồ sơ giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức thuộc các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, đầu tư...

d) Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả CCHC đã đạt được, đồng thời khắc phục những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt được, nhằm đảm bảo 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành đúng thời hạn, trước thời hạn đề ra đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025.

đ) Tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh năm 2023 báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng thời gian quy định; phối hợp Bộ Nội vụ, tổ chức triển khai, thực hiện điều tra XHH đánh giá tác động của CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2023.

e) Thẩm định xác định xếp hạng Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của các sở, ngành, địa phương năm 2023. Thực hiện điều tra xã hội học đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ngành, địa phương (SIPAS) năm 2023. Công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các sở, ngành, địa phương năm 2023.

g) Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

h) Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tập thể, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo những sáng kiến mới để nâng cao chất lượng CCHC.

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, các cơ chế, chính sách; tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể chính trị, nhà khoa học trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, thay thế, ban hành mới văn bản theo quy định.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

d) Đổi mới, tăng cường công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, tập trung triển khai thực hiện nội dung theo dõi trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về các TTHC liên quan cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ

- Ban hành các kế hoạch về hoạt động kiểm soát TTHC và rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 nội dung đảm bảo chất lượng.

- Rà soát để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, không cần thiết, gây vướng mắc, tốn kém cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có quy định TTHC.

- Công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC hoặc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ; cập nhật đúng, đầy đủ các TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để công khai trên Cổng DVCQG; phê duyệt quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử trong giải quyết TTHC đối với từng TTHC.

b) Về các TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Đôn đốc các sở, ban ngành thực hiện tốt việc rà soát các TTHC để có những đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC hoặc bộ phận tạo thành của TTHC không phù hợp, không hiệu quả, không cần thiết.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thống kê, rà soát trình công bố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới TTHC nội bộ cơ quan hành chính nhà nước; ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa được phê duyệt đảm bảo theo quy định.

- Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ công đủ điều kiện đưa lên trực tuyến toàn trình, một phần của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Yên Bái.

c) Thực hiện kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

d) Tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các TTHC để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục sắp xếp các tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính theo hướng giảm đầu mối, theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW tỉnh Yên Bái.

b) Tiếp tục rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW.

c) Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập; Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

đ) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành để tạo điều kiện thuận lợi, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm.

b) Tổ chức tuyển dụng công chức hành chính và viên chức sự nghiệp công lập; thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp; nâng, chuyển ngạch theo quy định.

c) Triển khai kịp thời các quy định về cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

d) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định; trong đánh giá lấy lượng hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ là chính, đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với kết quả công tác quản lý.

đ) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai, đồng thời động viên, khuyến khích kịp thời cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tiếp tục chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

d) Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (nếu có).

đ) Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

e) Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cho các chương trình, dự án; đôn đốc các chủ đầu tư trong công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán; Thực hiện báo cáo tình hình giải ngân, thanh toán vốn đầu tư công hàng tháng, 6 tháng, hàng năm.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục thực hiện quả Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung tổ chức triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các mô hình, nền tảng số nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo văn bản đi được xử lý theo quy trình của Phần mềm quản lý công văn, điều hành và được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

c) Tiếp tục triển khai các TTHC có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với cổng Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm các giao dịch trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử. Thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

d) Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, khai thác dữ liệu và công nghệ số đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục cải thiện cách thức thực hiện, đổi mới phương thức phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân; tiết kiệm chi phí thời gian và tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân trong quá trình thực hiện các TTHC theo quy định.

e) Tiếp tục nâng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

(nhiệm vụ cụ thể tại phụ biểu kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước cấp năm 2024, theo quy định hiện hành của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương)

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện các nội dung của Kế hoạch, trong đó trọng tâm vào các nhiệm vụ sau đây:

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; sử dụng các hình thức tuyên truyền phong phú, nội dung thiết thực, đảm bảo dễ tiếp cận, dễ hiểu.

c) Tổ chức hội nghị hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với người dân và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

d) Nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo quy định.

đ) Đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hình thức đột xuất, không báo trước; chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại còn hạn chế trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, quy trình giải quyết công việc nội bộ, quy trình giải quyết TTHC liên thông.

e) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, ngoài việc thực hiện những nội dung trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra mức độ hài lòng của người dân và việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai việc đánh giá chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hội nghị công bố kết quả Chỉ số CCHC theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức; đánh giá hiệu quả và chất lượng công tác quản lý của lãnh đạo các phòng chuyên môn, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trách nhiệm của các cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính

a) Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh; xây dựng báo cáo theo định kỳ đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, thu thập tài liệu kiểm chứng, tổ chức tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. Tổ chức thẩm định điểm tự chấm để xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành, địa phương. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh trong công tác điều tra xã hội học.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công chỉ đạo điều hành nhiệm vụ CCHC và các lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; lĩnh vực cải cách chế độ công vụ.

- Cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời phối hợp với Báo Yên Bái; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Công đoàn Viên chức tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC nhà nước tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2024; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

c) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách thể chế.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Chỉ đạo, định hướng Báo Yên Bái; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện; các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác CCHC trong giai đoạn hiện nay.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn cụ thể các quy trình, thủ tục, hồ sơ xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức các Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đảm bảo đúng theo quy định, tổng hợp các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính phục vụ cho việc đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh năm 2024 (ít nhất 03 sáng kiến, giải pháp về CCHC cấp tỉnh trở lên).

e) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC trong lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

g) Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai công tác CCHC nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về công tác CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

h) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tổ chức thực hiện nội dung, nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch này; đồng thời, xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương xong trước ngày 15/01/2024. Nội dung Kế hoạch phải xác định rõ chỉ tiêu phấn đấu, thời gian triển khai, thời gian hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn về công tác CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC và việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo quy định.

i) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh

Phối hợp trong thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức, tuyên truyền vận động người dân tham gia giám sát, phản hồi ý kiến về chất lượng dịch vụ công.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. *nt*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh Yên Bái;
- Công đoàn viên chức tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh (Tú);
- UBND cấp huyện;
- Báo Yên Bái;
- Các đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, NC (Tùng, Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: **260** /KH-UBND ngày **29**/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC	1. Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá tác động của CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (Chỉ số SIPAS) năm 2023 (thông qua điều tra XHH).	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Ủy ban MTTQ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bưu điện tỉnh.	Tháng 12/2023 và tháng 01/2024
	2. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Tháng 12/2023
	3. Đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2023 của tỉnh.	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PAR INDEX năm 2023 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan, Sở Nội vụ tổng hợp.	Tháng 01/2024
	4. Phối hợp Bộ Nội vụ tổ chức đánh giá tác động của CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2023.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Ủy ban MTTQ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bưu điện tỉnh Yên Bái.	Tháng 12/2023 và tháng 01/2024
	5. Thẩm định tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC đối với các sở, ngành, địa phương năm 2023.		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I, II/2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	6. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ của tỉnh gửi Bộ Nội vụ (báo cáo quý, 6 tháng và năm), đảm bảo nội dung, yêu cầu, chất lượng và đúng thời hạn quy định.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan, Sở Nội vụ tổng hợp.	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm
	7. Xây dựng Kế hoạch Kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo CCHC nhà nước tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan .	Quý II/2024
	8. Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác CCHC và công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các sở, ngành, địa phương năm 2023.	Quyết định của UBND tỉnh về kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II/2024
	9. Xây dựng Kế hoạch triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX; Chỉ số PAPI; Chỉ số SIPAS của tỉnh.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II/2024
	10. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo tỉnh.	- Kiểm tra trực tiếp theo Kế hoạch - Kiểm tra đột xuất khi phát hiện những nhiều, tiêu cực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Ban chỉ đạo CCHC nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc phạm vi kiểm tra.	Tháng 10, 11/2024
	11. Tổ chức bồi dưỡng cho công chức thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Kế hoạch, Quyết định mở lớp bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các ngành chức năng có liên quan.	Quý II, III/2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	12. Sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Quý IV/2024
	13. Xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Tháng 12/2024
II. Cải cách thể chế	1. Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Hồ sơ xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL được thực hiện theo đúng quy trình Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.	Thường xuyên
	2. Thực hiện tự kiểm tra, rà soát VBQPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành.	- Ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản. - Hồ sơ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.	Năm 2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	3. Kiểm tra theo thẩm quyền văn bản do HĐND, UBND cấp dưới ban hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra văn bản; - Thông báo kết luận kiểm tra văn bản. 	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2024
	4. Tổ chức triển khai kịp thời các VBQPPL do Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành thuộc chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý Nhà nước được phân công	Văn bản triển khai (công văn, kế hoạch...) Các hình thức triển khai (tại cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị, trên website, phần mềm quản lý điều hành v.v.)	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Năm 2024
	5. Tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Ban hành Kế hoạch và các hình thức tổ chức triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.	Năm 2024
	6. Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL) hàng năm, trọng tâm là hoạt động TDTHPL trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của UBND tỉnh về theo dõi thi hành pháp luật hàng năm. - Triển khai các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật. - Báo cáo kết quả TDTHPL trong năm. 	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.	Năm 2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
III. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trước ngày 05/01/2024
	2. Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch rà soát đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trước ngày 05/01/2024
	3. Tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC.	Văn bản tham gia ý kiến	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan.	Thường xuyên
	4. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC hoặc Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh của các sở, ban, ngành trình	Các Quyết định công bố	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành.	Thường xuyên
	5. Nhập, đăng tải công khai các TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Các TTHC được đăng tải	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên
	6. Niêm yết công khai các TTHC trực tiếp tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	Các TTHC được niêm yết công khai	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	7. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá TTHC; tổng hợp, kiểm soát chất lượng, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ, ngành có liên quan.	Báo cáo; Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	8. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước <i>(sau khi UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa)</i> .	Quyết định UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trong Quý II năm 2024
	9. Xây dựng trình UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ <i>(lần 1)</i>	Các văn bản quy định TTHC nội bộ	- Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.	Trong Quý I; Quý II/2024
	10. Thực hiện rà soát, thống kê trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố bổ sung TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.	Quyết định UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
	11. Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước <i>(lần 2)</i>	Báo cáo	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 25/11/2024
	12. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ của cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã <i>(lần 2)</i>	Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trước ngày 31/12/2024
	13. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC (nếu có)	Văn bản tiếp nhận, văn bản xử lý	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	14. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng nội dung và thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý III ; Quý IV năm 2024
	15. Tổng hợp báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC hàng quý và Báo cáo năm theo quy định.	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Trước ngày 22 của tháng cuối quý
	16. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm PVHCC</i>)		Thường xuyên
	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp			Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên
	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp theo danh mục cấp trên phê duyệt			Các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương.	Thường xuyên
	TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp			Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên
	TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền			Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thường xuyên

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	17. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm PVHCC</i>)		
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử			- Các sở, ban, ngành; - Các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Thường xuyên
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hoá hồ sơ			- Các sở, ban, ngành; - Các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Thường xuyên
	18. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của các cấp chính quyền do Sở Thông tin và truyền thông trình	Quyết định	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã.	Thường xuyên
IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Tiếp tục sắp xếp các tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính theo hướng giảm đầu mối, theo tinh thần NQ số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch của Ban chỉ đạo thực hiện NQ 18, Nghị quyết 19 của tỉnh Yên Bái.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, tổ chức hành chính; UBND cấp huyện.	Năm 2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	2. Tiếp tục rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo tinh thần NQ số 19 -NQ/TW.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024
	3. Xây dựng văn bản QPPL trình UBND ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Năm 2024
	4. Xây dựng Tờ trình, Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính; Đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024
	5. Xây dựng cơ cấu tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024	Tờ trình của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Năm 2024
	6. Xây dựng cơ cấu tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập tỉnh Yên Bái năm 2024.	Tờ trình của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024
	8. Trình UBND tỉnh cho phép tổ chức Đại hội theo quy định	Văn bản UBND tỉnh đồng ý cho phép tổ chức Đại hội.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Tổ chức hội.	Năm 2024
	9. Trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ Hội theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Tổ chức hội.	Năm 2024
	10. Trình UBND tỉnh xếp hạng các đơn vị sự nghiệp theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024
V. Cải cách chế độ công vụ	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Yên Bái năm 2024	Kế hoạch/ Quyết định tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, ĐVSN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm 2024
	2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập tỉnh Yên Bái năm 2024	Kế hoạch/ Quyết định tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, ĐVSN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm 2024
	3. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước và chính quyền cơ sở và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, ĐVSN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm 2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	4. Thực hiện chế độ tiền lương năm 2024 đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.	Thông báo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, ĐVSN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	02 đợt/năm
	5. Rà soát, đề xuất, tổng hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, ĐVSN, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Đợt I: trước 30/6/2024; Đợt II: trước 31/12/2024
VI. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước	Báo cáo/ Quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Năm 2024
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo/ Quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024
	3. Tiếp tục chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.	Báo cáo/ Quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	4. Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (nếu có)	Nghị quyết/ Quyết định	Sở Tài chính	Các sở , ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2024
	5. Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017	Báo cáo/ Văn bản	Sở Tài chính	Các sở , ban, ngành; UBND cấp huyện.	Năm 2024
	6. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước trong việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cho các chương trình, dự án; đôn đốc các chủ đầu tư trong công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán; Thực hiện báo cáo tình hình giải ngân, thanh toán vốn đầu tư công hằng tháng, 6 tháng, hằng năm	Báo cáo/ Văn bản	Sở Tài chính	Kho bạc nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Hàng tháng, 6 tháng, năm
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	1. Tiếp tục triển khai 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các đơn vị.	- Sở Thông tin và Truyền thông (Chủ trì). - Văn phòng UBND tỉnh (phối hợp).	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Năm 2024
	2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, trình UBND tỉnh phê duyệt.	Quyết định và Danh mục DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp - thực hiện	Thời gian thực hiện
	3. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số chuyên dùng trực tiếp bởi lãnh đạo, trừ văn bản mật theo quy định.	Văn bản, báo cáo của các đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.	Năm 2024
	4. 87% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản (trừ viên chức sự nghiệp ngành y tế, giáo dục)/ tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.	Văn bản, báo cáo của các đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.	Năm 2024